TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 26 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST/ HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị Vi Thị D; Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn PB, xã TS, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Ngân Văn H Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Thôn Pà Ban, xã TS, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vi Thị D và anh Ngân Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Vi Thị D và anh Ngân Văn H đều tự nguyện, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vi Thị D và anh Ngân Văn H tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn chị Vi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Ngân Thị H Pg

sinh ngày 09/10/2010 và cháu Ngân Hà P sinh ngày 25/01/2014 cho đến khi thành niên. Chị D không yêu cầu anh Hân cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ngân Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Vi Thị D và anh Ngân Văn H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Nợ chung : Không có.

-Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Vi Thị D và anh Ngân Văn H tự nguyện thỏa thuận: Chị Vi Thị D chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Vi Thị D là 150.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002816 ngày 14/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- .....;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên